TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/ HSST
Ngày 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Nguyễn Đông

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có*: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thị Tường V;** Tên gọi khác (Đặng Thị Tường Vi**)** sinh ngày 13 tháng 01 năm 1993 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 50, A K, T K, Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ. Con ông: Đặng Công Vũ (sinh năm 1963) và bà: Lê Thị Thanh Nga (chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Tại Bản án số 101/2012/HSST ngày 21/9/2012 của TAND quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2 Điều 194 BLHS; Tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số 102/2011/HSST ngày 05/9/2021 của TAND quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Tại Bản án số 92/2021/HSST ngày 29/11/2021 của TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Tại Bản án số 22/2022/HSST ngày 21/2/2022 của TAND quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt: Áp dụng điều 56 BLHS:Tổng hợp với hình phạt 17 năm 10 tháng 5 ngày tù tại Bản án số 92/2021/HSST ngày 29.11.2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Đặng Thị Tường Vy phải chấp hành chung của 02 bản án là 19 năm 10 tháng 05 ngày tù.

- Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 24/6/2022.(Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Thị Thảo U**; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1997 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 18, phường H K B, quận L C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ. Con ông Nguyễn Hữu Nghĩa (chết); và bà Nguyễn Thị Đông (chết). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đặng Minh Hoàng (sinh năm 1987). Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/9/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Võ Văn R**; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Nam. Nơi ĐKNKTT: K464/15/16 T C, tổ 11, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ in ấn; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; con ông Võ Văn Chín (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Tâm Phượng (sinh năm 1967). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/6/2020, bị UBND phường Hoà An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo QĐ số 396 ngày 01/7/2020 trong thời hạn 03 tháng; nhân thân: Tại Bản án số 121/2010/HSST ngày 23/7/2010 của TAND quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021.(Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Y; sinh năm: 1984

Trú tại: 45 Phú Xuân 2, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Văn Thị Mỹ H; sinh năm: 1991

Trú tại: xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Đình T; sinh năm: 1993

Trú tại: tổ 66, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Trần Ngọc S; sinh năm: 1985

Trú tại: tổ 19, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(Tất cả người liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 11/4/2021,trong lúc ngồi uống bia Đặng Thị Tường V rủ Nguyễn Thị Thảo U đến nhà Võ Văn R sử dụng trái phép chất ma tuý mà V đã chuẩn bị từ trước trong túi xách của mình. U đồng ý nên lấy điện thoại của V điện thoại cho Võ Văn R để rủ R cùng sử dụng tại nhà R thì được R đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau đến nhà R, trên đường đi thì V điện thoại rủ thêm Nguyễn Thị H và Văn Thị Mỹ H. Sau khi Y và H đồng ý thì V cho xe đến gần khu vực phòng trọ của Y đón hai người này rồi cùng nhau đến nhà của Võ Văn R.

Đến nơi, U dùng điện thoại của V gọi R xuống mở cửa rồi cả nhóm đi lên phòng ngủ trên tầng 2. Tại đây, các đối tượng bắt đầu thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất

ma tuý như sau: R xuống bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng lên rồi V lấy gói nylon chứa ma tuý cất giấu ở trong túi xách màu đen của mình ra đưa cho U đổ vào đĩa. V tiếp tục lấy từ trong túi xách 01 thẻ VinID đã chuẩn bị trước đó ra phân thành nhiều đường ma tuý rồi V dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VNĐ quấn lại thành ống hút để hít ma tuý trên. Sau khi V hít xong thì các đối tượng U, R, Y, H lần lượt chuyền tay nhau cái đĩa và thay nhau hít ma tuý. Sau đó cả nhóm nằm phê ma túy và ngủ trong phòng của R. Riêng U nằm được một lúc thì mượn điện thoại của V gọi taxi ra về trước.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T đón H về. Nhưng do H đang phê ma túy nên không chịu về, T nhìn thấy trên bàn có sẵn ma túy còn lại thì đến lấy sử dụng rồi nằm ngủ bên cạnh H.

Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, Công an phường Hoà An tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Võ Văn R, kiểm tra nước tiểu thì các đối tượng đều dương tính với chất ma tuý, nên tiến hành lập biên bản sự việc.

Tang vật tạm giữ: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 25cm trên bề mặt đĩa này có một ít chất bột màu trắng nghi là ma tuý, 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ bọc bên ngoài là giấy của điếu thuốc 555 và 01 thẻ VinID trên mặt bàn trong phòng ngủ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0775594881 của Võ Văn R, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đồng không có sim, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen gắn sim 0903279752 và 01 xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 43C1-831.05 của Nguyễn Đình Trung, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng xanh gắn sim số 0998159591 của Nguyễn Thị Hồng Yến, 01 túi xách màu đen loại có dây đeo bên trong có số tiền 1.826.000đồng của Đặng Thị Tường V.

Tại kết luận giám định số 606/C09C-Đ2 ngày 02/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng bột thu giữ trên đĩa sứ tại nhà của Võ Văn R là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 0,21gam.

Bản cáo trạng số 22/KSĐT ngày 8/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thảo U và Võ Văn R về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đặng Thị Tường V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường Vi) từ 9 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo U từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255. Xử phạt bị cáo Võ Văn R từ 8 đến 9 năm tù.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Yến, Văn Thị Mỹ Hương và Nguyễn Đình Trung đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an quận Cẩm Lệ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự xử lý như đề xuất của bản cáo trạng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Hồng Yến, Văn Thị Mỹ Hương, Nguyễn Đình Trung và ông Trần Ngọc Sơn vắng mặt nhưng trong vụ án có lời khai xác định không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng***: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về xác định tội phạm***: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, tại nhà số K464/15/16 đường Trường Chinh, thuộc tổ 11, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Thị Thảo U, Đặng Thị Tường V, Võ Văn R đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý loại Ketamine, đồng thời rủ rê, kêu gọi Võ Thị Hồng Yến, Văn Thị Mỹ Hương và Nguyễn Đình Trung cùng sử dụng chất ma tuý.

Hành vi của bị cáo Võ Văn R phạm tội là dùng nhà mình cung cấp địa điểm cho U, V, Yến, Hương, Trung xử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị đĩa sứ để sử dụng ma túy.

Nguyễn Thị Thảo U có hành vi liên lạc với R để dùng nhà Rêu làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Tại nhà R, U yêu cầu Rêu lấy đĩa xứ trong nhà để làm công cụ sử dụng chất ma túy. Hành vi của Rêu và U đã đủ yếu tố cấu thành tội“ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo Đặng Thị Tường V phạm tội tức là Ma túy sử dụng tại nhà R là của V, V đã có hành vi cung cấp ma túy để sử dụng tại nhà R, bảo R cùng những người khác xử dụng ma túy. Hành vi của V đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tái phạm nguy hiểm như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] ***Về tính chất mức độ, vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy***:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Đặng Thị Tường V phạm tội với vai trò là người cầm đầu khởi xướng, ma túy sử dụng là của V, V đã có hành vi cung cấp ma túy để sử dụng tại nhà R, bảo R cùng những người khác xử dụng ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của V thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi được tại ngoại thì bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Do đó, khi quyết định mức hình phạt V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo U và bị cáo R.

3.1.Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Võ Văn R là người có nhân thân xấu: Tại Bản án số 121/2010/HSST ngày 23/7/2010 của TAND quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự: Ngày 04/6/2020, bị UBND phường Hoà An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo QĐ số 396 ngày 01/7/2020 trong thời hạn 03 tháng.

Đặng Thị Tường V phạm tội lần này thuộc trường hợp đã có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm nhưng các tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo về "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"là không oan. Tuy nhiên các bị cáo lại khai báo quanh co, trước sau bất nhất không thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo không được HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đặng Thị Tường V khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được HĐXX áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] *Về Xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước khoảng 25cm trên bề mặt đĩa này có một ít chất bột màu trắng là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ bọc bên ngoài là giấy của điếu thuốc 555 là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ VinID trên mặt bàn trong phòng ngủ là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0775594881 của Võ Văn R,

+Trả lại cho Nguyễn Đình Trung 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đồng không có sim, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen gắn sim 0903279752.

+Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng xanh gắn sim số 0998159591 cho Nguyễn Thị Hồng Yến.

+Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen loại có dây đeo kích thước khoảng (18x15x5)cm của V.

+ Trả lại số tiền 1.826.000 đồng cho Đặng Thị Tường V.

[5] *Các vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 43C1-831.05, qua xác minh thì xe này do anh Trần Ngọc Sơn đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 10/4/2021, anh Sơn cho Nguyễn Đình Trung mượn sử dụng và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Sơn là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Yến, Văn Thị Mỹ Hương và Nguyễn Đình Trung đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an quận Cẩm Lệ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

***** Về án phí: các bị cáo V, U, Rêu mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo U, Võ Văn R và Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường Vi) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1.Căn cứ: điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường Vi) 09 (chín) năm tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 19 năm 10 tháng 05 ngày tại Bản án số 22/2022/HSST ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng buộc bị cáo Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường Vi) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 28 năm 10 tháng 5 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 24/6/2022.

2.Căn cứ: theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thảo U 08 (tám) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/9/2021.

3.Căn cứ: theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn R 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 19/7/2021

4.*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước khoảng 25cm trên bề mặt đĩa này có một ít chất bột màu trắng; 01 thẻ VinID trên mặt bàn trong phòng ngủ; 01 túi xách màu đen loại có dây đeo kích thước khoảng (18x15x5)cm.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0775594881 của Võ Văn R; 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 VNĐ bọc bên ngoài là giấy của điếu thuốc 555;

+ Trả lại cho Nguyễn Đình Trung 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đồng không có sim, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen gắn sim 0903279752.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng xanh gắn sim số 0998159591 cho Nguyễn Thị Hồng Yến.

+ Trả lại cho Đặng Thị Tường V số tiền 1.826.000 đồng.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.5.2022 giữa Công an quận Cẩm Lệ và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Riêng số tiền 1.826.000 đồng hiện có tại tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại kho bạc nhà nước Cẩm Lệ)

5.*Về án phí và quyền kháng cáo*: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Thị Tường V; bị cáo Nguyễn Thị Thảo U; bị cáo Võ Văn R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;*
- *Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;*
- *Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;*
- *Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng